

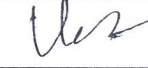
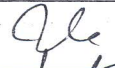


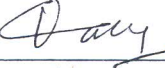
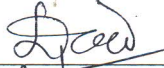
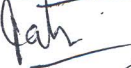



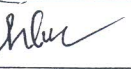
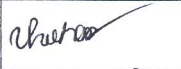
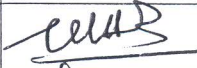

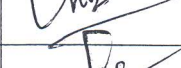





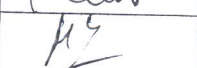
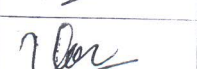
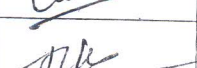
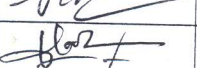

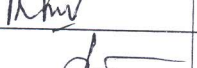
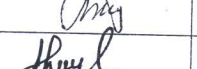
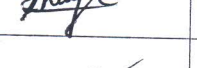
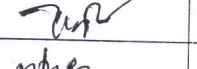



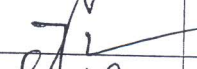
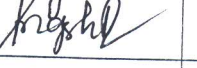
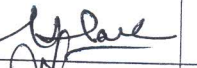


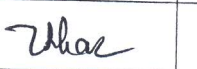
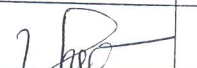
Quảng Trị, Ngày 5 tháng 10 năm 2023

BẢNG GHI ĐIỂM

**PHẦN A.VII. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH
LỚP: TRUNG CẤP LLCT HỆ KHÔNG TẬP TRUNG KHOÁ 51**

| SỐ BD | HỌ VÀ TÊN | SỐ TỜ | CHỮ KÝ | ĐIỂM | | GHI CHÚ |
|----------|--------------------|----------|---|---------|----------|------------|
| | | | | Bảng số | Bảng chữ | |
| 1 | Lê Thị An | 02 |  | 7,5 | Bảy lăm | |
| 2 | Trương Thị Vân Anh | 03 |  | 7,5 | Bảy lăm | |
| 3 | Nguyễn Anh Ba | 03 |  | 8,0 | Tám | |
| 4 | Trần Văn Bích | 03 |  | 8,0 | Tám | |
| 5 | Lê Mậu Bình | 02 |  | 7,5 | Bảy lăm | |
| 6 | Đoàn Quang Chung | 02 |  | 7,0 | Bảy | |
| 7 | Hồ Tất Minh Đăng | 02 |  | 7,5 | Bảy lăm | |
| 8 | Lâm Thị Hồng Đào | 02 |  | 7,5 | Bảy lăm | |
| 9 | Nguyễn Quốc Đạt | 02 |  | 7,5 | Bảy lăm | |
| 10 | Hồ Phong Điệp | 03 |  | 7,0 | Bảy | |
| 11 | Nguyễn Ngọc Dũng | 03 |  | 7,5 | Bảy lăm | |
| 12 | Ngô Tiến Dũng | 02 |  | 7,5 | Bảy lăm | |
| 13 | Bùi Thị Hồng Gấm | 03 |  | 7,5 | Bảy lăm | |
| 14 | Nguyễn Thị Thu Hà | 03 |  | 8,0 | Tám | |
| 15 | Phan Thanh Hải | 02 |  | 7,5 | Bảy lăm | |
| 16 | Hồ Văn Hiến | 03 |  | 7,5 | Bảy lăm | |
| 17 | Phan Văn Hoàng | 03 |  | 7,5 | Bảy lăm | |



| SỐ BD | HỌ VÀ TÊN | SỐ TỜ | CHỮ KÝ | ĐIỂM | | GHI CHÚ |
|----------|------------------------|----------|---|---------|----------|------------|
| | | | | Bảng số | Bảng chữ | |
| 18 | Nguyễn Hữu Hùng | 02 |  | 7,5 | Bảy lưỡ | |
| 19 | Nguyễn Thị Hồng Kiên | 03 |  | 7,5 | Bảy lưỡ | |
| 20 | Hồ Tất Kiên | 02 |  | 7,5 | Bảy lưỡ | |
| 21 | Nguyễn Minh Kỳ | 02 |  | 7,5 | Bảy lưỡ | |
| 22 | Nguyễn Thị Lan | 02 |  | 7,5 | Bảy lưỡ | |
| 23 | Phan Thị Loan | 02 |  | 7,5 | Bảy lưỡ | |
| 24 | Phan Thị Thúy Loan | 03 |  | 8,0 | Tám | |
| 25 | Trần Tiên Long | 02 |  | 8,5 | Tám lưỡ | |
| 26 | Lê Hoàng Long | 02 |  | 8,0 | Tám | |
| 27 | Phạm Thị Thúy Ly | 02 |  | 7,5 | Bảy lưỡ | |
| 28 | Trần Thị Thúy Nga | 02 |  | 7,5 | Bảy lưỡ | |
| 29 | Nguyễn Thị Nga | 02 |  | 7,5 | Bảy lưỡ | |
| 30 | Nguyễn Thị Thúy Nhung | 03 |  | 8,5 | Tám lưỡ | |
| 31 | Văn Thị Hoàng Oanh | 03 |  | 8,0 | Tám | |
| 32 | Lê Văn Phước | 02 |  | 7,5 | Bảy lưỡ | |
| 33 | Phan Thị Hà Sương | 02 |  | 7,5 | Bảy lưỡ | |
| 34 | Nguyễn Hữu Thân | 02 |  | 7,5 | Bảy lưỡ | |
| 35 | Đoàn Quang Thanh | 02 |  | 7,0 | Bảy | |
| 36 | Nguyễn Thị Phương Thảo | 03 |  | 8,0 | Tám | |
| 37 | Phạm Thị Phương Thảo | 03 |  | 8,5 | Tám lưỡ | |
| 38 | Nguyễn Thị Thê | 03 |  | 7,5 | Bảy lưỡ | |
| 39 | Hà Văn Thiện | 03 |  | 7,5 | Bảy lưỡ | |

| SỐ BD | HỌ VÀ TÊN | SỐ TỜ | CHỮ KÝ | ĐIỂM | | GHI CHÚ |
|----------|-----------------------|----------|--------|---------|----------|------------|
| | | | | Bảng số | Bảng chữ | |
| 40 | Nguyễn Thị Hà Thu | 02 | | 7,5 | Bảy lười | |
| 41 | Đỗ Xuân Tiến | 03 | | 8,0 | Tám | |
| 42 | Lê Thanh Tịnh | 03 | | 7,5 | Bảy lười | |
| 43 | Hoàng Mạnh Toàn | 02 | | 8,5 | Tám lười | |
| 44 | Nguyễn Thị Thùy Trang | 02 | | 7,5 | Bảy lười | |
| 45 | Lê Hữu Tuấn | 03 | | 8,5 | Tám lười | |
| 46 | Nguyễn Anh Tuấn | 03 | | 7,5 | Bảy lười | |
| 47 | Lê Thị Xuân | 02 | | 7,5 | Bảy lười | |
| 48 | Nguyễn Thị Thu Yên | 03 | | 7,5 | Bảy lười | |

Tổng số học viên: 48

Số học viên đủ điều kiện thi: 48

Tổng số bài thi: 48

Loại xuất sắc: (Từ 9.0 đến 10.0 điểm).....0.....bài, chiếm.....0.....%

Loại giỏi: (Từ 8.0 đến 8.5 điểm).....13.....bài, chiếm.....27,1.....%

Loại khá: (Từ 7.0 đến 7.5 điểm).....35.....bài, chiếm.....72,9.....%

Loại TB: (Từ 5.0 đến 6.5 điểm).....0.....bài, chiếm.....0.....%

Loại yếu: (dưới 5.0 điểm).....0.....bài, chiếm.....0.....%

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

PHÒNG QLĐT&NCKH
TRƯỞNG PHÒNG

BAN GIÁM HIỆU

Nguyễn Thị Mỹ Vân

Nguyễn Thị Hồng Sâm

